TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DSPT
Ngày 22 tháng 4 năm 2022
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:*** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "V/v tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Kim Thành T, sinh năm 1955.

Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1957.

Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Bị đơn:

- Anh Kim Văn L, sinh năm 1972

- Chị Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1974;

Đều cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

- Anh Đặng Hữu Ô, sinh năm 1975;

- Chị Trần Thị U, sinh năm1985;

Đều cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Kim Văn M, sinh năm 1941; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Kim Thành T - Nguyên đơn

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Kim Thành T và bà Trần Thị H (do ông Thoái đại diện theo ủy quyền) trình bày: Gia đình ông bà có thửa đất ao sử dụng nuôi thả cá có tổng diện tích theo bản đồ 299 là 818m^2, theo bản đồ VN2000 có diện tích là 852m^2 ở tại tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, nguồn gốc do ông cha để lại.

Năm 1993 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 420m^2 mang tên ông Kim Thành T.

Năm 2015 gia đình ông bà làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ao (vườn) còn lại mà gia đình ông bà đã sử dụng từ trước đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ông xác định thửa đất trên không liên quan đến các con ông). Khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có gia đình anh Đặng Hữu Ô và Kim Văn L (là hai hộ giáp ranh) ký giáp ranh còn lại hộ giáp ranh là gia đình ông Kim Văn M không ký giáp ranh, do đó việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông không thực hiện được.

Sau đó những năm gần đây các hộ giáp ranh đã tự ý đổ đất đá xuống thửa đất trên, gia đình ông đã nhắc nhở nhiều lần và can ngăn nhưng không được, cụ thể gia đình anh Kim Văn L và chị Nguyễn Thị Ư đã đổ đất đá lấn chiếm diện tích đất khoảng 70m^2, gia đình anh Đặng Hữu Ô và vợ là Trần Thị U đã đổ đất đá lấn chiếm diện tích đất khoảng 30m^2. Đối với gia đình ông Kim Văn M đã có hành vi đổ đất lấn chiếm một phần diện tích đất ao của gia đình ông, ông đã khởi kiện đối với anh Kim Văn N (con ông Kim Văn M), vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện D thụ lý giải quyết, do đó ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông Kim Thành T và bà Trần Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Kim Văn L và chị Nguyễn Thị Ư trả lại cho ông bà toàn bộ phần diện tích đất đã

lấn chiếm khoảng 70m^2 và buộc anh Đặng Hữu Ô và vợ là Trần Thị U trả lại cho ông bà toàn bộ phần diện tích đất đã lấn chiếm khoảng 30m^2 và đề nghị phải múc bỏ hết đất đá đã đổ để trả lại hiện trạng ban đầu cho gia đình ông.

Tại phiên tòa ông Thoái giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật.

Bị đơn anh Đặng Hữu Ô và chị Trần Thị U vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Ô đã trình bày: Gia đình anh sử dụng thửa đất có diện tích khoảng 800m^2 từ năm 1988, thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố anh là Đặng Hữu T với diện tích là 720m^2 (cấp theo bản đồ 299). Năm 2010 bố anh đã sang tên cho anh được sử dụng toàn bộ thửa đất trên và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 690m^2 mang tên anh Đặng Hữu Ô. Tuy nhiên thực tế thửa đất có diện tích khoảng 800m^2, gia đình anh sử dụng ổn định, đúng mốc giới từ trước đến nay không có tranh chấp với ai. Anh xác định thửa đất trên là tài sản của vợ chồng anh không liên quan đến các con, hiện nay đã xây dựng nhà ở cùng toàn bộ công trình phụ trên đất.

Nay ông Tvà bà H khởi kiện đối với vợ chồng anh cho rằng vợ chồng anh đã lấn chiếm diện tích đất ao của gia đình ông bà là không có căn cứ, vợ chồng anh không lấn chiếm đất. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H. Do điều kiện công việc vợ chồng anh không đến Tòa án làm việc. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Đối với bị đơn anh Kim Văn L và chị Nguyễn Thị Ư Tòa án đã triệu tập nhiều lần và đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Lâm, nhưng anh Lvà chị Ư không đến Tòa án làm việc và không trình bày nội dung gì.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Kim Văn L và chị Nguyễn Thị Ư, anh Đặng Hữu Ô và vợ là Trần Thị U, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kim Văn M đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã làm đầy đủ các thủ tục tống đạt, niêm yết và xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kim Thành T và bà Trần Thị H đối với anh Kim Văn L, chị Nguyễn Thị Ư, anh Đặng Hữu Ô và chị Trần Thị U về việc yêu cầu anh Kim Văn L, chị Nguyễn Thị Ư trả lại diện tích đất lấn chiếm khoảng 70m^2 và anh Đặng Hữu Ô và vợ là Trần Thị U trả lại diện tích đất đã lấn chiếm khoảng 30m^2 và đề nghị phải múc bỏ hết đất đá đã đổ để trả lại hiện trạng ban đầu cho gia đình ông bà ở tại tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện D nhận được đơn kháng cáo của ông Kim Thành T đề nghị Tòa án án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Ngày 10/9/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 363/QĐKNPT-VKS-DS Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ nhận định, giải quyết vụ án là chưa làm rõ tình tiết khách quan của vụ án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của đương sự. Đề nghị Hồi đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hủy bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ "Tranh chấp quyền sử dụng đất" và thụ lý giải quyết theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn nên được Tòa án xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Ông T kháng cáo cho rằng Bản án của Tòa án nhân dân huyện D không khách quan, kết quả đo đạc, xem xét thẩm định không chính xác, không phản ánh đúng thực trạng thửa đất, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, xác minh các tình tiết khách quan. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện D kháng nghị với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, thẩm định tại chỗ được do có sự cản trở của đương sự nên lấy số đo theo bản đồ VN2000 được đo đạc từ năm 2012-2016 để làm mốc giới xác định tranh chấp là không khách quan bởi từ khi đo đạc bản đồ VN2000

đến nay đã nhiều năm và nguyên đơn cho rằng bị đơn đổ đất lấn chiếm thời gian gần đây. Chưa làm rõ các mốc giới giữa các hộ đang tranh chấp có từ bao giờ, nguồn gốc ra sao. Tòa án cấp sơ thẩm lấy lời khai anh Ô nhưng không hỏi về mốc giới, nên không có cơ sở để xác định ranh giới đất giữa hộ ông Thoái và hộ anh Ô ở chỗ nào để đánh giá chứng cứ. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ được mốc giới có lý do khách quan là sự cản trở của một số đương sự, do có bị đơn không hợp tác tham gia tố tụng, không trình bày quan điểm. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm lấy số đo theo bản đồ VN2000 được đo đạc từ năm 2012-2016 để làm mốc giới xác định tranh chấp là không khách quan. Chưa làm rõ được mốc giới cụ thể giữa các hộ. Bản án sơ thẩm có liệt kê bụi tre, cây dừa, cây ổi nơi tiếp giáp giữa các hộ nhưng lại không xác định được cây của hộ gia đình nào, do ai trồng, đây có phải là mốc giới xác định ranh giới giữa các hộ hay không. Hiện nay Tòa án nhân dân huyện D đang giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là ông Kim Thành T và bị đơn là anh Kim Văn N, chị Nguyễn Thị C cũng liên quan đến thửa ao nói trên. Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm ông Thoái trình bày căn cứ vào sơ đồ của Thẩm phán Nguyễn Thị Thanh Hoài đã đo vẽ trước đây thể hiện nhà anh L, Ô có lấn chiếm nhà ông nên ông mới khởi kiện anh L, anh Ô. Tại phiên tòa phúc thẩm ông trình bày vụ án do Thẩm phán Nguyễn Thị Thanh Hoài giải quyết trước đây bị hủy, hiện nay Tòa án nhân dân huyện D đang giải quyết lại sơ đồ đo vẽ vụ án đó diện tích là 608m^2 (Sơ đồ do ông T mới nộp) khác với diện tích do đo ngày 21/8/2020 (808,8m^2) của vụ án này. Như vậy, có sự khác nhau về diện tích thực tế qua các lần đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và thấy rằng việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông T, hộ anh L, hộ anh Ô, hộ anh N có mối quan hệ mật thiết với nhau (đều liên quan đến một thửa đất ao và liên quan đến ranh giới đất của 3-4 hộ liền kề) nên cần nhập vụ án mới có thể giải quyết toàn diện được.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn có sai sót:

- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/8/2020, biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ các ngày 21/8/2020 và ngày 20/8/2021 đều không thể hiện các chiều cạnh thửa đất ông T giáp đất nhà ai ở hướng nào, nên Tòa án cấp phúc thẩm cũng không xác định được đất các bị đơn hay người có quyền lợi liên quan trong vụ án ở vị trí nào, mốc giới giữa các hộ từ đâu đến đâu.

- Bản án sơ thẩm nhận định: "Đối với hộ giáp ranh là gia đình ông Kim Văn M, ông T đang khởi kiện ở một vụ án khác, không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết" nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên cho thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở vững chắc, những sai sót của bản án sơ thẩm

tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được. Hơn nữa, nếu không nhập vụ án này với vụ án tranh chấp giữa ông T với anh N, chị C thì không thể giải quyết một cách chính xác, khách quan, toàn diện được. Cần chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm, trả lại hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án và cấp sơ thẩm cần nhập hai vụ án để giải quyết dứt điểm.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét lại khi giải quyết lại vụ án.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành